

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 17 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Hào

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/HSST, ngày 06 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 và Thông báo dời ngày xét xử số 11/TB-TA ngày 30/6/2020 và Thông báo dời số 12/TB-TA ngày 29/7/2020 đối với bị cáo:

Long Ngọc C, sinh ngày 23/3/1994; nơi cư trú: ấp P H, xã L Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: hoa; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Long P, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Băng T, sinh năm 1971. Anh chị em ruột có 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996. Bị cáo có chồng tên Nguyễn Phước D, sinh năm 1996 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị M, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 2/55 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Phước D, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào ngày 01/12/2019, bị cáo Long Ngọc C liên hệ và gặp trực tiếp người đàn ông tên Hiệp (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tại quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo C thỏa thuận với người đàn ông tên Hiệp về số lượng mua và cách thức giao nhận ma túy, sau đó bị cáo trả trước cho Hiệp số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Đến khoảng 23 giờ ngày 03/12/2019 bị cáo cùng chồng là Nguyễn Phước D, sinh năm 1996, ngụ khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đi đến chành xe Kim Hoàng trên đường Phạm Hồng Thái thuộc phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để nhận số ma túy của Hiệp gửi như đã thỏa thuận trước đó. Sau khi nhận được ma túy bị cáo cất giấu trong ví da màu đen bị cáo mang theo trên người. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/12/2019, bị cáo cùng Nguyễn Phước D đi đến phòng số 009 Karaoke L Ldo bà Phan Thị Màu, sinh năm 1958 là chủ cơ sở kinh doanh, địa chỉ số 2/55, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để tham gia tiệc rượu cùng bạn của D, khi đi bị cáo có mang theo ví da cùng số ma túy đã cất giấu trước đó. Khi vào đến phòng karaoke, thì có một người bạn của D tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cùng một số người khác đang sử dụng trái phép chất ma túy. Người đàn ông tên T có rủ D và bị cáo cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy và cả hai đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, Đội kiểm tra liên ngành 178 thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kiểm tra quán Karaoke L L đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo Long Ngọc C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản và tạm giữ số ma túy nói trên.

Ngày 05/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

Tại bản Kết luận giám định số: 363/KLGD ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Chất rắn (tinh thể màu trắng) đựng trong 01 bịch nylon trong suốt (ký hiệu M1.1) được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại: Ketamine; Khối lượng: 0,3014 gam;

- 02 (hai) viên nén màu xám không rõ hình (ký hiệu M1.2) đựng trong 01 bịch nylon trong suốt có viên màu đỏ được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại: MDMA, Methamphetamine; tổng khối lượng: 0,7741 gam;

- Chất rắn (tinh thể màu trắng) đựng trong 02 bìch nylon trong suốt (ký hiệu M1.3) được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M1 gói giám định là ma túy; Loại: Ketamine; Khối lượng: 0,4691 gam;

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) bìch nylon trong suốt bên trong có chứa chất rắn (là chất ma túy); 01 (một) bìch nylon trong suốt có viên màu đỏ bên trong có 02 (hai) viên nén màu xám không rõ hình (là chất ma túy); 02 (hai) bìch nylon trong suốt bên trong có chứa chất rắn (là chất ma túy) được niêm phong trong phong bì bên ngoài có ghi: 363/M1 chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn Mạnh, chữ ký cán bộ Lưu Thanh Dân cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

- 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng.

Tất cả đồ vật, tài liệu trên hiện đang tạm giữ.

* Tài liệu, đồ vật đã xử lý:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng kèm theo sim số 0342521919 đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 5.300.000 (Năm triệu ba trăm nghìn) đồng gồm: 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 13 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 07 tờ mệnh giá 100.000 đồng. Qua làm việc, xác định số tài sản trên là của cá nhân Nguyễn Phước D, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành trả lại số tiền trên cho Nguyễn Phước D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bạc, kèm theo sim số 0812345657 đã qua sử dụng không kiểm tra hoạt động của máy; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 335059082 cấp ngày 17 tháng 6 năm 2019 do Công an tỉnh Trà Vinh cấp họ tên Long Ngọc C. Những tài liệu, đồ vật trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Phước D - Chồng của bị cáo: Qua điều tra xác định Nguyễn Phước D không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Châu nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở xử lý hình sự. Tuy nhiên, ngày 04/12/2019 Nguyễn Phước D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Trà Vinh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi trên.

Đối với bà Phan Thị M – Chủ cơ sở kinh doanh karaoke L Lu: Trong quá trình quản lý để cho người khác lợi dụng cơ sở kinh doanh sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Trà Vinh đã tiến hành giáo dục và cho cam kết không tái phạm.

Đối với người đàn ông tên Hiệp bán ma túy cho bị cáo, người tên T và những người khác sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo: Do bị cáo khai không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT không thể mời làm việc được, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS ngày 05/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Long Ngọc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Long Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s,n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Long Ngọc C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Long Ngọc C đã khai nhận: Vào ngày 01/12/2019 bị cáo đi đến quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên Hiệp để thỏa thuận mua ma túy bằng hình thức bị cáo trả trước cho Hiệp số tiền 1.700.000 đồng, Hiệp sẽ chuyển ma túy đến Trà Vinh cho bị cáo qua đường xe khách. Đến khoảng 23 giờ ngày 03/12/2019 bị cáo đến chành xe Kim Hoàng trên đường Phạm Hồng Thái thuộc phường 2, thành phố Trà Vinh để nhận ma túy. Sau khi nhận được ma túy bị cáo đem về nhà cất giấu, đến 20 giờ 30 phút ngày 04/12/2019 bị cáo đem theo số ma túy trên cùng chồng là Nguyễn Phước D đi đến quán Karaoke L L tại khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cùng bạn tham gia tiệc rượu và sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Long Ngọc C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Long Ngọc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm nghiêm trọng đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên rất nguy hiểm. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác khi phạm tội bị cáo đang mang thai. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị M không có yêu cầu và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng:

- Vỏ bao gói.

- Chất rắn (tinh thể màu trắng) ký hiệu M1.1 có khối lượng 0,2125 gam, viên nén màu xám không rõ hình ký hiệu M1.2 có khối lượng 0,6611 gam, chất rắn (tinh thể màu trắng) ký hiệu M1.3 có khối lượng 0,3396 gam được để trong phong bì niêm phong số: 363/M1 và 01 cái ví màu đen đã qua sử dụng. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Long Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điều i khoản 1 Điều 249; điểm s,n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Long Ngọc C 01 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị M không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- Vỏ bao gói.

- Chất rắn (tinh thể màu trắng) ký hiệu M1.1 có khối lượng 0,2125 gam, viên nén màu xám không rõ hình ký hiệu M1.2 có khối lượng 0,6611 gam, chất rắn (tinh thể màu trắng) ký hiệu M1.3 có khối lượng 0,3396 gam được để trong phong bì số: 363/M1 và 01 cái ví màu đen đã qua sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Long Ngọc C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

